TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 13-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mật;

Bà Nông Thị Sen.

- ***Thư ký phiên toà***: bà Ngọc Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà***: bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: Bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ; đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đàm Việt Đ, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Văn M và con bà: Đỗ Thị T; vợ: Lý Thị L, con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20 tháng 7 năm 2024 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Ngọc Á, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1991, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B và

con bà: Triệu Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 19/6/2024 bị Công an xã H, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo; về nhân thân: ngày 01/8/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 19 tháng 7 năm 2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hà Văn K, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Anh Đàm Văn T1, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

5. Anh Lương Quang C1, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn T, xã T, huyện C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2024, tổ công tác Công an huyện C đang làm nhiệm vụ phát hiện, nghi vấn Hoàng Văn S có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Qua tiến hành kiểm tra, thu giữ mảnh giấy màu trắng, bật lửa và một mảnh giấy bạc của Hoàng Văn S. Hoàng Văn S đã khai nhận vừa mới sử dụng ma túy Heroin, nguồn gốc số ma túy là nhờ bị cáo Hoàng Ngọc Á mua với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng. Ngày 19 tháng 7 năm 2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Ngọc Á và bị cáo tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C 01 (một) điện thoại bên trong có gắn sim.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 19/7/2024 và 20/7/2024 của Trung tâm y tế huyện C đối với Hoàng Văn S và Hoàng Ngọc Á, kết quả: Hoàng Văn Sơn dương tính với chất ma túy Heroin, Hoàng Ngọc Á dương tính với Dương tính với M1, H, O.

Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Hoàng Ngọc Á, kết quả không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 809/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: chất bột màu trắng bám dính trên 01 mảnh giấy (thu giữ của Hoàng Văn S) là chất ma túy Heroin, do lượng chất quá nhỏ không xác

định được khối lượng; tìm thấy chất ma túy trên 01 mảnh giấy bạc (thu giữ của Hoàng Văn S), loại Heroin, do lượng chất quá nhỏ không xác định được khối lượng.

Tại cơ quan điều tra, anh Hoàng Văn S khai nhận: do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên khảng 13 giờ, ngày 19 tháng 7 năm 2024, anh mượn xe mô tô biển số: 12D1-027.87 của chị Hoàng Thị C đến thôn T, xã H, huyện C tìm bị cáo Hoàng Ngọc Á để nhờ mua ma túy về sử dụng. Anh đưa cho bị cáo Hoàng Ngọc Á 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và xe mô tô biển số: 12D1-027.87. Sau đó, bị cáo Hoàng Ngọc Á đi đâu một lúc thì quay lại đưa cho anh 01 gói ma túy Heroin, số ma túy này anh đã sử dụng bằng hình thức hít, khi vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an phát hiện. Việc Hoàng Ngọc Á đi mua, lấy ma túy ở đâu, với ai thì anh Hoàng Văn S không biết. Đối với đồ vật bị thu giữ, anh đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Ngọc Á khai nhận: khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 18/7/2024 khi bị cáo đang ở quán bia thì nhận được điện thoại từ số 0374463794 của anh Hà Văn K gọi nhờ mua 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền ma túy. Á đồng ý và hẹn Hà Văn K đến quán bia, sau đó Hà Văn K đưa Đàm Văn T1 cùng đến quán bia, Hà Văn K đưa cho bị cáo 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Bị cáo Hoàng Ngọc Á nhắn tin qua ứng dụng messenger cho bị cáo Đàm Việt Đ và hẹn tại đoạn đường liên thôn Đ, xã H - thôn N, xã B để giao dịch. Do xe mô tô của Á đi trước đó đến quán bia sắp hết xăng, nên đã mượn xe mô tô biển số: 12XA-033.85 của anh Lương Quang C1 đi đến địa điểm hẹn. Khi đến điểm hẹn, bị cáo Hoàng Ngọc Á đưa 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho Đ cầm, rồi Đ đưa cho Á 02 gói giấy bên trong có chứa ma túy Heroin, sau đó Á đi về quán bia tiếp tục uống với K và T1. Được khoảng 15 phút thì Á đưa ma túy cho anh Hà Văn K và T1 đến rừng trồng cây Hồi thuộc thôn L, xã H, huyện C. Khi đến rừng H1, bị cáo Hoàng Ngọc Á tự sẻ lấy một nửa gói ma túy trong số 02 gói ma túy mua được vào xi lanh (của bị cáo đem theo), còn lại đưa cho anh Hà Văn K và bị cáo đi về quán bia trả xe mô tô và đi ra vườn sau quán bia một mình sử dụng hết phần ma túy trong xi lanh bằng hình thức chích rồi đi về nhà. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Ngọc Á thừa nhận ngày 19 tháng 7 năm 2024, sau khi anh Hoàng Văn S nhờ bị cáo mua ma túy H, bị cáo đã liên hệ qua messenger cho bị cáo Đàm Việt Đ để mua ma túy với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã cầm của anh Hoàng Văn S và trên đường về tự ý sẻ lấy một phần sử dụng, phần còn lại đem về đưa cho anh Hoàng Văn S.

Tại Cơ quan điều tra, anh Hà Văn K, Đàm Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi như bị cáo Hoàng Ngọc Á khai nhận. Anh Hà Văn K sau khi nhận được 02 gói ma túy đã tự đổ toàn bộ số ma túy lên trên mảnh giấy bạc và dùng bật lửa gas của K để vào bên dưới mảnh giấy bạc, bật lửa đốt nóng để ma túy cháy, anh Hà Văn K sử dụng trước, sau đó là anh Đàm Văn T1 sử dụng lần lượt cho đến khi hết ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đàm Việt Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi bán ma túy cho bị cáo Hoàng Ngọc Á và phù hợp với lời khai của Hoàng Ngọc

Á. Đối với nguồn gốc số ma túy, bị cáo Đàm Việt Đ khai nhận ngày 16/7/2024 mua với một người đàn ông tên M2 ở khu vực cầu ngã tư T thuộc địa bàn xã S, huyện Y tỉnh Bắc Giang với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), không rõ họ, địa chỉ cụ thể, không có số điện thoại, chỉ biết người này ở tỉnh Tuyên Quang, hiện sống ở xóm G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, khi kết bạn zalo với M2 có tên là "Mạnh Mẽ". Sau khi mua được ma túy, bị cáo đem về nhà sẻ lấy một phần nhỏ từ gói ma túy mua được, sử dụng hết bằng hình thức chích tại nhà. Số ma túy còn lại, bị cáo chia ra thành 05 phần (04 phần, mỗi phần gói trong giấy màu trắng có dòng kẻ thành hình chữ nhật, còn 01 phần gói bằng giấy bạc mà M2 đã bán cho ban đầu) và để toàn bộ vào ví, mang theo người. Đến trưa và tối cùng ngày 17/7/2024, bị cáo đã sử dụng hết 01 phần ma túy gói bằng giấy bạc bằng hình thức chích tại nhà. Ngày 18/7/2024, bị cáo bán 02 gói ma túy cho bị cáo Hoàng Ngọc Á; ngày 19/7/2024, bán 01 gói ma túy bị cáo Hoàng Ngọc Á. Còn 01 gói, tối ngày 19/7/2024 bị cáo đã sử dụng hết bằng hình thức chích tại nhà. Toàn bộ số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) bán ma túy, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 20/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Đàm Việt Đ và cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đàm Việt Đ nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Cùng ngày, bị cáo Đàm Việt Đ tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim (sim 1 số 0988735512; sim 2 số 0325966423); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xám đen, đã qua sử dụng mang biển số 12X1-246.69; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số: 12X1-246.69 mang tên Đàm Việt Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng của Đàm Việt Đ giao nộp. Kết quả kiểm tra không phát hiện nội dung gì liên quan ngày 18/7/2024 và ngày 19/7/2024 trên ứng dụng nhắn tin Messenger, Z, lịch sử cuộc gọi đi, đến, tin nhắn.

Vật chứng của vụ án chưa xử lý gồm: 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng dòng kẻ và 01 mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim 0988652093; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, bên trong gắn 01 thẻ sim có số 0988735512 và sim số 0325966423; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, đã qua sử dụng, biển số: 12X1-246.69; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số: 12X1-246.69 mang tên Đàm Việt Đ.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSCL ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khẳng định bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng, không oan. Các bị cáo khai do bản thân có nhu cầu

sử dụng ma túy nên đã thực hiện hành vi mua bán ma túy để kiếm lời bằng hình thức bớt lại ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Đàm Việt Đ khai đã hai lần bán ma túy H cho bị cáo Hoàng Ngọc Á được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), còn bị cáo Hoàng Ngọc Á mua ma túy Heroin để làm gì, bị cáo không biết. Bị cáo không có thông tin của người đàn ông bán ma túy Heroin cho bị cáo tại khu vực huyện Y, tỉnh Bắc Giang và cũng không có chứng cứ để chứng minh nguồn gốc số ma túy mua được. Bị cáo Hoàng Ngọc Á khai, khi anh Hà Văn K và anh Hoàng Văn S nhờ mua ma túy Heroin, bị cáo nhận tiền và liên lạc với bị cáo Đàm Việt Đ để mua ma túy qua ứng dụng messenger. Việc bị cáo mua ma túy của ai các anh Hà Văn K, anh Hoàng Văn S không biết và cũng không biết bị cáo bớt lại một phần để sử dụng. Lợi ích bị cáo được hưởng chính là số ma túy sử dụng cho bản thân. Đối với các đồ vật, tài liệu bị thu giữ, các bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với các sim điện thoại di động của các bị cáo do không còn giá trị nên đề nghị tiêu hủy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S, Hà Văn K, anh Hà Văn T2, chị Hoàng Thị C và anh Lương Văn C2 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên lời khai tại Cơ quan điều tra, anh Hà Văn K và anh Hà Văn T2 đều thừa nhận như hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc Á đã khai. Đối với chiếc xe mô tô biển số 12D1-027.87 của chị Hoàng Thị C cho anh Hoàng Văn S mượn và xe mô tô 12XA - 033.85 của anh Lương Quang C1 cho bị cáo Hoàng Ngọc Á mượn, anh chị đều không biết mượn sử dụng vào mục đích phạm tội. Các anh, chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đàm Việt Đ và Hoàng Ngọc Á phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đàm Việt Đ từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Á từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Truy thu số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Đàm Việt Đ nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 mảnh giấy màu trắng dòng kẻ và 01 mảnh giấy bạc; 01 (một) bật lửa gas; sim số 0988652093; sim số 0988735512 và sim 0325966423. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen; 01 (một) xe mô tô biển số: 12X1-246.69; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Việt Đ.

Phần tranh luận: bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn K, anh Đàm Văn T1 vắng mặt có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S, anh Lương Văn C2, chị Hoàng Thị C vắng mặt không lý do. Xét thấy, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến kết quả xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á đã khai rõ toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời và hưởng lợi một phần số ma túy Heroin để sử dụng ma túy, cụ thể:

[3.1] Bị cáo Đàm Việt Đ đã mua ma túy Heroin từ một người nam giới lạ mặt với giá 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), để sử dụng cá nhân và bán ma túy hai lần (03 gói ma túy) cho bị cáo Hoàng Ngọc Á. Lần thứ nhất, vào ngày 18/7/2024 tại liên thôn Đ, xã H - thôn N, xã B bán ma túy cho bị cáo Hoàng Ngọc Á với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Lần thứ hai, vào ngày 19/7/2024 tại đoạn đường Đ thuộc thôn N, xã B, huyện C bán ma túy Heroin cho bị cáo Hoàng Ngọc Á với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[3.2] Bị cáo Hoàng Ngọc Á hai lần mua ma túy của bị cáo Đàm Việt Đ với mục đích để bán lại cho anh Hà Văn K, anh Hoàng Văn S để hưởng lợi là được sử dụng ma túy để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép ma túy. Lần thứ nhất, ngày 18/7/2024 bán cho anh Hà Văn K 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Lần thứ hai, ngày 19/7/2024 bán cho anh Hoàng Văn S 01 gói ma túy giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[4] Hành vi của các bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á là người

có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng do các bị cáo đều là người nghiện sử dụng chất ma túy, ham chơi, lười làm và không làm chủ được bản thân, muốn kiếm lời, hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án xét xử hai bị cáo cùng về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nhưng không có tính chất đồng phạm vì hai bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập nhau.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt: về nhân thân bị cáo Đàm Việt Đ chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Hoàng Ngọc Á có 01 tiền sự và từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản như phần đầu Bản án đã nêu. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về tính chất phạm tội, hành vi của các bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên do nhân thân bị cáo Hoàng Ngọc Á đã từng có tiền sự và từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Đàm Việt Đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án, việc này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện C.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với 01 mảnh giấy màu trắng dòng kẻ, 01 mảnh giấy bạc, 01 (một) bật lửa gas, sim số 0988652093, sim số 0988735512 và sim số 0325966423 là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, biển số: 12X1-246.69; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đàm Việt Đ là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8.3] Về biện pháp tư pháp: tịch thu số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Đàm Việt Đ là số tiền bất chính từ việc bán ma túy mà có.

[9] Về những vấn đề liên quan:

[9.1] Đối với Hà Văn K đã nhờ bị cáo Hoàng Ngọc Á mua 02 gói ma túy ngày 18/7/2024 và tổ chức cho Đàm Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 09/08/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Hà Văn K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ Luật Hình sự. Ngày 19/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng đã xét xử, tuyên phạt Hà Văn K 03 năm tù nên không xem xét xử lý liên quan trong vụ án này.

[9.2] Đối với Đàm Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy do Hà Văn K tổ chức ngày 18/7/2024. Ngày 10/12/2024, Công an xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt cảnh cáo nên không xem xét xử lý liên quan trong vụ án này.

[9.3] Đối với Hoàng Văn S nhờ bị cáo Hoàng Ngọc Á mua ma túy để sử dụng cá nhân, không biết việc bị cáo đến gặp ai để mua ma túy. Số ma túy nhờ mua đã sử dụng hết, do đó không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển hồ sơ đến Công an xã T, huyện C để xử lý hành chính đối với Hoàng Văn S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo thẩm quyền.

[9.4] Đối với chiếc xe mô tô biển số: 12D1-027.87 mà Hoàng Văn S sử dụng đi ngày 19/7/2024, sau đó Hoàng Ngọc Á mượn xe mô này để đi mua ma túy. Kết quả điều tra xác định: Đây là xe mô tô của Hoàng Thị D chồng của C là Nông Văn T3 (đã chết) đứng tên đăng ký sở hữu, khi cho mượn Hoàng Thị C không biết Hoàng Văn S mang đi đâu, làm gì, do đó không có căn cứ để xử lý.

[9.5] Đối với Lương Quang C1, ngày 18/7/2024 đã cho Hoàng Ngọc Á mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 12XA - 033.85 nhưng không biết Hoàng Ngọc Á sử dụng xe mô tô trên để mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[9.6] Đối với người đàn ông tên M2 (bị cáo Đàm Việt Đ khai nhận đã mua ma túy vào ngày 16/7/2024). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành xác minh, kết quả tại xóm G, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang không có công dân tên M2 như lời khai của Đàm Việt Đ, do đó không đủ thông tin, cơ sở để xác minh làm rõ.

[10] Cáo trạng số: 07/CT-VKSCL, ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á trong khung hình phạt bị truy tố về xử lý vật chứng của vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên để đảm bảo tính nghiêm khắc của pháp luật đối với tội phạm về ma túy nên Hội đồng xét xử cần cân nhắc mức hình phạt cao hơn với đề nghị của Viện kiểm sát.

[11] Về án phí: do bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đàm Việt Đ và bị cáo Hoàng Ngọc Á.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh: tuyên bố các bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2.Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đàm Việt Đ 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20 tháng 7 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Á 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 19 tháng 7 năm 2024.

3.Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì (cũ), có chữ ký cùng tên giám định viên Hoàng Mạnh H2, Trợ lý giám định; Đại diện cơ quan trưng cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) mảnh giấy màu trắng kẻ ô ly và 01 (một) mảnh giấy bạc (cũ).
- 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng, tạm giữ của Hoàng Văn S.
- 03 sim: sim 0988652093, sim 0988735512, sim 0325966423.

3.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35, màu xanh, đã qua sử dụng, số IMEI : 864751064877577/33 và IMEI 2: 864751064877569/33.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 860253060006628/01, IMEI 2: 86025300006636/01.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xám đen, đã qua sử dụng, biển số: 12X1-246.69 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy biển số: 12X1-246.69 mang tên Đàm Việt Đ.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 14 tháng 01 năm 2025).

4. Về biện pháp tư pháp: tịch thu số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) của bị cáo Đàm Việt Đ nộp Ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: các bị cáo Đàm Việt Đ, Hoàng Ngọc Á, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để nộp ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Chi Lăng, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Hương Giang